

Số: 02 /BC-PGD

An Lão, ngày 04 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Sơ kết học kì I- Năm học 2020-2021

PHẦN I: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KÌ I

I- Kết quả đạt được

1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương để thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố về phát triển giáo dục mầm non

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo lĩnh vực Giáo dục trên địa bàn huyện:

- Công văn số 341/UBND-GD&ĐT ngày 04/3/2020 của UBND huyện về việc chuẩn bị triển khai Nghị Quyết Số 54/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Công văn 1395/UBND-GD&ĐT ngày 29/7/2020 của UBND huyện về việc triển khai hỗ trợ học phí trong các cơ sở Giáo dục mầm non;

- Công văn số 136/PGD ngày 30/7 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện hỗ trợ học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non;

- Công văn 1848/UBND-GD&ĐT ngày 04/10/2020 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng các cơ sở mầm non tư thục;

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản Hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học; Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng; Hướng dẫn công tác kiểm tra, công tác pháp chế; Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn; Kế hoạch tổ chức giải pháp sáng tạo; Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên; Kế hoạch thi giáo viên giỏi; Quyết định thành lập Ban cốt cán giáo dục mầm non cấp huyện;... và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học 2020-2021.

2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường mầm non tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: tác phong làm việc, lối sống thực hành tiết kiệm, thực hiện tốt nội quy của ngành, nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ, đổi mới công tác quản lý,...; 100% các trường đã tổ chức cho giáo viên đăng kí, triển khai thực hiện các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Thực hiện tốt các cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và các cuộc vận động của ngành;

+ Các trường thực hiện có hiệu quả giữa 3 môi trường Nhà trường - Gia đình- xã hội. Các cơ sở giáo dục mầm non đã triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực*” tiêu biểu như: Trường mầm non Sao Sáng, An Thắng, Trường Thành, Trường Sơn, Chiến Thắng,...

3. Phát triển mạng lưới, quy mô trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ (thống kê định kỳ tháng 12/2020)

- Quy mô trường, lớp: 19 trường mầm non công lập và 19 cơ sở mầm non tư thục được cấp phép; 305 nhóm, lớp (Công lập 253, Tư thục: 52), tăng 10 lớp so với cùng kỳ (Nguyên nhân đã cấp phép cho 6 cơ sở tư thục trên địa bàn, các nhóm lớp tư thục đầu tư cơ sở vật phát triển thêm số lượng lớp các độ tuổi);

+ Số trẻ đến trường: 7798/11712- tỉ lệ 66,6 % (tăng 3,8% so với cùng kỳ); trong đó: NT 1177/4266- tỉ lệ 27,6% (tăng 9% so với cùng kì năm trước), MG: 6621/6962- tỉ lệ 95,1% (tăng 1 % so với cùng kỳ); riêng trẻ 5 tuổi huy động 100% (đảm bảo đạt theo điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập GDMNTE5T);

- Tích cực tham mưu cho UBND huyện giao cho các xã, thị trấn dành quỹ đất, mở rộng diện tích và xây thêm phòng học đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân: An Tiến, Tân Viên, Thái Sơn 2, Mĩ Đức,....;

- Tham mưu huyện tạo điều kiện, thúc đẩy cho các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư có nhu cầu và nguyện vọng xây dựng phát triển cơ sở mầm non theo hướng xã hội hóa giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục mầm non tư thục đạt quy chuẩn đáp ứng nhu cầu tới trường, lớp của trẻ em trong độ tuổi mầm non;

- Tích cực tham mưu với UBND huyện có các giải pháp quản lý các nhóm lớp mầm non ngoài công lập.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục về Phổ cập- xóa mù chữ trên địa bàn;

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo PC-XMC xây dựng kế hoạch, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo các cấp, có các giải pháp cụ thể thực hiện công tác phổ cập giáo dục- xóa mù chữ nói chung, PCGDMNTE5T trên địa bàn nói riêng;

- Tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra công nhận lại kết quả phổ cập GD xóa mù chữ năm 2020; hoàn thiện hồ sơ trình thành phố kiểm tra công nhận lại huyện đạt PC-XMC năm 2020;

- Kết quả 17/17 xã, thị trấn duy trì vững chắc và được công nhận lại đạt chuẩn phổ cập GDMNTE5T nói riêng, PCGD-XMC năm 2020 nói chung; huyện đạt chuẩn PC-XMC năm 2020.

5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN;

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non;

- 100% các trường xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Các trường đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các tai nạn thương tích trong trường học. Kiểm tra đánh giá, đối chiếu các tiêu chuẩn trường học an toàn thường xuyên; 19/19 trường được UBND huyện cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn trường học an toàn theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Tiếp tục thực hiện củng cố các chuyên đề về đảm bảo an toàn, vệ sinh, chăm sóc nghiêm túc, hiệu quả;

- 100% các trường có hợp đồng thực phẩm sạch với các hộ kinh doanh, công ty cung ứng thực phẩm sạch có uy tín và đảm bảo pháp lý; 100% các cơ sở giáo dục mầm non sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn; lựa chọn, phối hợp thực phẩm và cân đối dưỡng chất hợp lý, đảm bảo đủ định lượng, phù hợp với mức tiền ăn đóng góp của cha mẹ trẻ;

- 100% các trường thực hiện khám sức khỏe, cân đo, chằm biểu đồ theo biểu đồ mới của tổ chức y tế thế giới WHO (sử dụng 6 biểu đồ để đánh giá chất lượng dinh dưỡng đối với trẻ MN). Trên cơ sở kết quả khám sức khỏe và cân đo, có biện pháp can thiệp kịp thời đối với trẻ suy dinh dưỡng và béo phì. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì giảm so với đầu năm và cùng kì. Cụ thể kết quả cân đo cuối học kì I:

+ Tỷ lệ 100% trẻ được khám sức khỏe và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng định kì đúng quy định;

+ Tỷ lệ trẻ suy DD thể nhẹ cân mức vừa: 2,5% (Giảm hơn 0,1% so với cùng kỳ năm trước);

+ Tỷ lệ trẻ cân nặng cao hơn: 1,6% (Duy trì bằng với cùng kỳ năm trước);

+ Tỷ lệ trẻ suy DD thể thấp còi mức vừa: 2,1% (Giảm hơn 0,1% so với cùng kỳ);

+ Tỷ lệ trẻ chiều cao cao hơn: 1,8%;(Tăng 0,2% so với cùng kỳ);

- Theo tình trạng sức khỏe (đánh giá theo biểu đồ mới):

+ Tỷ lệ trẻ suy DD thể gầy còm mức độ vừa: 1,6%;

+ Tỷ lệ trẻ suy DD thể gầy còm mức độ nặng: 0,1%;

+ Tỷ lệ trẻ suy DD thể thừa cân: 2,1%;

+ Tỷ lệ trẻ suy DD thể béo phì: 1,3 %;

5.3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Các trường thực hiện nghiêm túc, sáng tạo Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phù hợp với điều kiện và thực tế của đơn vị;
- 100% giáo viên áp dụng bộ tiêu chí thực hành theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong việc thực hiện CTGDMN;
- 100% các trường tiếp tục củng cố chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN;
- Tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm trong và ngoài nhà trường phù hợp với trẻ mầm non góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN;
- Đổi mới hoạt động lễ hội trong trường mầm non theo hướng tổ chức các sân chơi và các hoạt động tập thể, tạo cơ hội cho tất cả các trẻ được tham gia các hoạt động của lễ hội;
- Thực hiện thí điểm cho trẻ làm quen với ngoại ngữ tại các cơ sở có đủ điều kiện bước đầu có hiệu quả: MN Sao sáng, MN Trường Sơn, Quốc Tuấn, Thị Trấn.

6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GDMN; đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia và công tác kiểm định chất lượng GDMN

- Công tác tham mưu quy hoạch đất để xây dựng trường, lớp nhiều đơn vị có hiệu quả cao; trong năm học nhiều cơ sở xây mới và đưa vào sử dụng các phòng học, phòng chức năng góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: An Tiến, cơ sở tư thục Kity (Quốc Tuấn), Sơn Ca (Mĩ Đức),....;
- Tổng số phòng học: 305 phòng. Cơ bản đủ phòng học/lớp;
- Cảnh quan, khuôn viên, sân vườn, môi trường giáo dục ngoài trời nhiều đơn vị đầu tư, cải tạo và quy hoạch khá hiệu quả: Quang Trung, Quang Hưng, An Thắng, Tân Dân, Sao Sáng, Chiến Thắng, Trường Thọ,.... ;
- Các trường tích cực đầu tư mua sắm, cải tạo CSVC phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng. Cụ thể: Cải tạo công trình vệ sinh, hệ thống máng vôi, hệ thống bình nóng lạnh, điều hòa, chăn, chiếu, xấp,...
- Trang thiết bị phục vụ ăn bán trú được bổ sung, thay thế theo hướng hiện đại, hợp vệ sinh và hiệu quả cao; một số đơn vị thay thế dùng dùng chia ăn bằng Inox (Trường Sơn, Quang Hưng, Thái Sơn 1,...);
- Đầu tư mua sắm đồ dùng đồ chơi theo TT34 cơ bản là đảm bảo, đặc biệt các lớp 5 tuổi có đủ theo quy định; Hầu hết các đơn vị đã trang bị màn hình Tivi lớn cho các lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng CNTT và đổi mới việc tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Một số đơn vị đã lắp đặt hệ thống camera trong các nhóm lớp và xung quanh trường góp phần đảm bảo an ninh trường học và nâng cao chất lượng quản lí, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trong nhà trường (Quốc Tuấn, Tân Viên, An Thái, An Thọ, Chiến Thắng, Trường Thành,);
- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có nhiều tiến bộ và khá hiệu quả; hầu hết các đơn vị có đầy đủ sổ quản lý tài sản, kiểm kê, bàn giao theo đúng quy định;

- Các trường thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá chất lượng giáo dục và bổ sung các điều kiện theo hướng trường chuẩn Quốc gia. Tính đến nay, toàn huyện có 18/19 trường được đánh giá ngoài (An Tiến chưa được đánh giá ngoài); có 10/19 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; các trường: Trường Thọ, An Tiến đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở GD&ĐT kiểm tra tư vấn để đánh giá ngoài và công nhận trường chuẩn Quốc gia.

7. Công tác tuyên truyền; xã hội hóa giáo dục; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Công tác tuyên truyền được quan tâm đẩy mạnh, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức và đạt hiệu quả cao. Cụ thể như: Chương trình giáo dục mầm non, công tác phổ cập, công tác quản lý mầm non ngoài công lập, chế độ chính sách cho đội ngũ, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, dịch bệnh covid-19 và dịch bệnh theo mùa,... qua hệ thống phát thanh huyện, xã, thị trấn và các hội nghị, hội thảo. Một số trường công tác tuyên truyền có nhiều đổi mới, sáng tạo và hiệu quả như: Trường Thành, Quốc Tuấn, Sao Sáng...;

Tuy nhiên một số nội dung tuyên truyền còn hạn chế như: việc công khai thông tin các cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn chưa thường xuyên, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh hình thức chưa phong phú,...

- Công tác XHHGD, huy động sử dụng các nguồn tài trợ được các nhà trường thực hiện đúng quy định, có sự thẩm định của liên phòng - Phòng Giáo dục và Phòng Tài chính và được UBND huyện phê duyệt.

8. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và giáo viên

- Số lượng: Tổng số có 869 người; trong đó CBQL: 56, GV: 601, nhân viên nấu ăn: 156, NV khác: 56; cơ bản đủ theo quy định (Toàn huyện thiếu 8 giáo viên đã tuyển bổ sung và đang chờ công nhận kết quả).

- Trình độ chuyên môn: Còn 32 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục sửa đổi.

- Chế độ chính sách cho đội ngũ cơ bản đảm bảo theo các văn bản quy định hiện hành của các cấp; tuy nhiên chế độ lương cho nhân viên nấu ăn chưa được đồng đều ở các nhà trường và chưa ổn định;

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm đặc biệt:

+ Cử đúng, đủ thành phần cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ và Sở tổ chức;

+ Phòng Giáo dục tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng cho Cán bộ quản lý, cốt cán chuyên môn và giáo viên các trường ngay trong hè và đầu năm học mới đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

+ Việc sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường và cấp trường thường xuyên, đúng kế hoạch và có nhiều đổi mới, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực; tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó, đặc biệt những nội dung còn yếu, còn lung túng của các đơn vị để trao đổi, thảo luận, thống nhất;

+ Trong học kì I, Phòng Giáo dục đã tổ chức 02 cuộc giao ban cán bộ quản lý, 01 cuộc sinh hoạt chuyên môn phó Hiệu trưởng theo đúng kế hoạch



nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, thống nhất các vấn đề về chuyên môn và bàn giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021;

+ 100% các trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả;

9. Công tác kiểm tra

- Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra chuyên môn và công tác quản lý Mầm non tư thục: Mĩ Đức, Quốc Tuấn, Thái Sơn 1, Tân Viên, An Tiến;

- Công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục thực hiện cơ bản đảm bảo kế hoạch. Kiểm tra toàn diện 01 trường (MN An Tiến)- xếp loại: Khá 1. Kiểm tra chuyên đề 6 trường (Quang Hưng, An Thắng, Chiến Thắng, Thị Trấn, Trường Thọ, Tân Dân);

- Công tác kiểm tra nội bộ của các trường được quan tâm, thực hiện khá nghiêm túc từ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Hầu hết các trường thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đúng tiến độ theo kế hoạch; ghi chép, bảo quản hồ sơ, biên bản khá tốt.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN;

- Phòng Giáo dục xây dựng và ban hành kịp thời, đầy đủ, chi tiết hệ thống các văn bản như công văn, kế hoạch, hướng dẫn,... để chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021;

- Công tác quản lý giáo dục mầm non ngoài công lập có chuyển biến tích cực; số cơ sở đủ điều kiện được cấp phép tăng 6 cơ sở, số cơ sở không có phép giảm còn 8 cơ sở. Tuy nhiên công tác tham mưu một số đơn vị chưa tích cực, chưa hiệu quả; việc tư vấn hỗ trợ của trường công đối với các cơ sở tư thục chưa thường xuyên, chưa hiệu quả;

- Việc thực hiện 3 công khai đối với trường có nhiều tiến bộ. Hầu hết các trường thực hiện đúng nội dung, hình thức công khai. Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện công khai chưa đúng thời gian và chưa có biên bản về việc thực hiện công khai;

- Việc triển khai bộ Quy tắc ứng xử trong trường mầm non theo Thông tư số 06/TT-BGD ngày 12/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được quan tâm triển khai tới 100% cán bộ giáo viên. Tuy nhiên, hình thức triển khai chưa linh hoạt, chưa phong phú nên cha mẹ trẻ và khách đến trường tiếp cận được bộ quy tắc còn hạn chế;

- Công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục và của các trường được quan tâm; kiểm tra chuyên đề và kiểm tra toàn diện đảm bảo kế hoạch; việc cải cách thủ tục hành chính trong GDMN thực hiện khá nghiêm túc;

- Việc ứng dụng thông tin trong quản lý và dạy học được quan tâm và có hiệu quả tốt;

- Việc thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất cơ bản đảm bảo đúng thời gian. Tuy nhiên còn một số trường số liệu thống kê báo cáo còn nhiều sai sót nhầm lẫn.

II- Đánh giá chung

1. Tóm tắt kết quả nổi bật

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tăng hơn so với cùng kỳ năm học trước;
- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm mạnh so với đầu năm và so với cùng kì. Có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục: Tổ chức các chuyên đề; thực hiện giải pháp sáng tạo; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn các cấp; đổi mới hoạt động lễ hội; tăng cường các hoạt động trải nghiệm;....;
- Đội ngũ cơ bản đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề được nâng lên, cơ bản đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được cải tạo, bổ sung, tăng cường thường xuyên;
- Công tác quản lí, chỉ đạo có nhiều đổi mới, sáng tạo, khoa học, sâu sát và hiệu quả hơn.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ tăng so với cùng kì nhưng còn thấp hơn bình quân chung của thành phố, nhất là độ tuổi nhà trẻ;
- Cơ sở vật chất nhiều đơn vị xuống cấp; thiếu đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị. Cảnh quan, môi trường giáo dục ngoài trời chưa được đầu tư, quy hoạch, xây dựng theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Tiến độ xây dựng một số trường còn chậm (Tân viên, Mỹ Đức,...);
- Huy động nguồn lực đóng góp cho giáo dục còn gặp khó khăn, hạn chế;
- Việc tuyển giáo viên chậm, một số đơn vị thiếu giáo viên và nhân viên do nghỉ hưu và chuyển công tác không được hợp đồng trong khi chờ tuyển biên chế nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Chế độ chính sách cho nhân viên nấu ăn chưa thống nhất, chưa ổn định nên ảnh hưởng đến tâm lí và hiệu quả công tác;
- Giá cả thực phẩm tăng cao nên ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng các nhà trường;
- Kinh phí chi thường xuyên và huy động nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để đầu tư cho mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi còn hạn chế.

3. Những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non; tuyên truyền, vận động để nâng cao tỷ lệ trẻ đến trường;
- Tăng cường cải tạo, đầu tư CSVC, xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm;



- Đẩy mạnh công bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay;

- Tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong quản lí, tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ;

- Tích cực tham mưu với các cấp có giải pháp lâu dài đối với đội ngũ nhân viên nấu ăn.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục tham mưu với thành phố tăng ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho các trường;

2. Đối với UBND huyện

- Quan tâm chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường CSVN, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cải tạo các công trình và xây dựng trường chuẩn Quốc Gia;

- Có cơ chế, hướng dẫn cụ thể đảm bảo chế độ cho nhân viên nấu ăn ổn định lâu dài;

- Tăng nguồn ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường và chi thường xuyên cho các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

Nơi nhận:

- SGDĐT (Để báo cáo);
- Phó CTUBND Nguyễn Quốc Thịnh (Để báo cáo);
- LĐ&CV PGD (Để chỉ đạo và thực hiện);
- Các cơ sở GDMN (Để thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tuyền

